

Khu BTTN Kon Cha Răng

Tên khác:

Kon Chư Răng, Kon Ja Răng

Tỉnh:

Gia Lai

Diện tích:

15.900 ha

Toa độ:

14°26' - 14°35' N, 108°30' - 108°39' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Tây Nguyên

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Không

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Cha Răng có tên trong Quyết định số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, với diện tích 16.000 ha (Bộ NN&PTNT, 1997). Năm 1994, Viện Khoa học Lâm nghiệp đã xây dựng dự án đầu tư cho khu bảo tồn, nhưng chưa được Bộ Lâm nghiệp phê duyệt (Anon. 1994). Đến năm 1999, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng tiếp tục xây dựng dự án đầu tư cho khu bảo tồn này (Anon. 1999) với diện tích đề xuất là 15.900 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 8.746 ha và phân khu phục hồi sinh thái 7.154 ha. Ngoài ra, dự án đầu tư còn quy hoạch một vùng đệm với diện tích 56.000 ha thuộc 2 xã Sơn Lang và Đăk Rông, huyện Ăng.

Ngày 21/6/2000, Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai đã phê duyệt dự án đầu tư cho Khu BTTN Kon Cha Răng theo Công văn số 857/CV-UB. Theo đề nghị của tỉnh Gia Lai, ngày 4/8/2000 Bộ NN&PTNT đã thẩm định dự án đầu tư theo Quyết định số 2648/BNN-KH. Do điều kiện địa hình nằm tại khu vực xa xôi, hẻo lánh, mức độ đe dọa thấp nên UBND tỉnh Gia Lai đã quyết định không thành lập Ban quản lý tại Kon Cha Răng. Tuy nhiên, thay vào đó, UBND tỉnh đã quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên thuộc sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai (Theo ông Trần Văn Thiệu, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai, 2001).

Kon Cha Răng có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 15.900 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn thiên nhiên nằm trên vùng địa hình cao nguyên. Đỉnh cao nhất là núi Kon Cha Răng cao 1.452 m so với mực nước biển. Phía bắc có nhiều đỉnh núi khác có độ cao trên 1.000 m. Nơi thấp nhất trong khu vực là 800 m.

Kon Cha Răng nằm ở vùng đầu nguồn sông Kôn. Nhiều sông suối bắt nguồn từ khu bảo tồn chảy vào sông Kôn. Con sông này chảy qua huyện An Khê và Tây Sơn và chảy ra biển Đông tại Thành phố Quy Nhơn. Vùng hạ lưu sông Kôn có các đập thủy điện cung cấp điện cho tỉnh Bình Định. Trong khu bảo tồn, đầu nguồn sông Kôn có một số các thác nước, trong đó nổi tiếng nhất và cao nhất là thác 50 cao 50 m.

Đa dạng sinh học

Kon Cha Răng có diện tích rừng tự nhiên là 15.610 ha chiếm 98% tổng diện tích khu bảo tồn. Kiểu rừng chính ở đây là rừng nhiệt đới thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao từ 900 - 1.000 m ở phía tây bắc khu bảo tồn. Kiểu rừng này chiếm 70 - 80% diện tích rừng

trong khu vực, với thành phần thực vật ưu thế bởi các loài cây thuộc họ Dẻ Fagaceae, Re Lauraceae, Mộc lan Magnoliaceae mọc hỗn giao với các loài cây lá kim như Thông nang *Podocarpus imbricatus*, Hoàng đàn giả *Dacrydium elatum*. Trên một số diện tích ở đai núi thấp trong khu bảo tồn, rừng đã qua khai thác chọn một số loài có giá trị kinh tế bởi lâm trường Trại Lập. Tuy nhiên, hầu hết rừng vẫn chưa bị tác động mạnh.

Khu bảo tồn còn có kiểu rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao dưới 900 m. Chỉ có khoảng 2% diện tích là rừng thứ sinh, chủ yếu là trồng cây gỗ rải rác và cây bụi (Anon. 1999).

Các đợt khảo sát của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và BirdLife International năm 1999 đã thống kê được 546 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 376 chi, 122 họ. Trong số đó có 201 loài cây gỗ, 121 loài cây được liệu và 48 loài cây có khả năng làm cảnh. Một số loài thực vật được ghi nhận trong khu vực hiện đang bị đe dọa trên toàn cầu, đặc biệt có tới 9 loài đặc hữu cho Việt Nam như: Thích quả đỏ *Acer erythranthum*, Du móm *Baccaurea silvestris*, Lọng hiệp *Bulbophyllum hiepii*, Song bột *Calamus poilanei*, Hoa khế *Craibiodendron scleranthum*, Trắc *Dalbergia cochinchinensis*, Hoàng thảo vạch đỏ *Dendrobium ochraceum*, Xoay *Dialium cochinchinensis*, Giổi *Michelia mediocris* (Anon. 1999).

Kết quả khảo sát cũng đã ghi nhận cho Kon Cha Răng 62 loài thú, 169 loài chim và 161 loài bướm. Trong số các loài thú, có 8 loài bị đe dọa ở mức toàn cầu và 17 loài trong sách đỏ Việt Nam. Đặc biệt, có 3 loài thú đặc hữu của Đông Dương là Vượn má hung *Hylobates gabriellae*, Voọc vá chân xám *Pygathrix nemaeus cinereus* và Mang lớn *Megamuntiacus vuquangensis* (Anon. 1999). Ngoài ra, Kon Cha Răng là một trong số rất ít các khu vực có ghi nhận (mặc dù không chính thức) loài Hươu vàng (Hươu đầm lầy) *Axis porcinus annamiticus*, đây là phân loài riêng, đặc hữu cho vùng Đông Dương và hiện đang đứng bên bờ vực tuyệt chủng.

Có hai loài chim ghi nhận tại khu vực hiện đang bị đe dọa trên toàn cầu là Trĩ sao *Rheinardia ocellata* và Chân bơi *Heliopais personata*, ngoài ra còn có 7 loài sắp bị đe dọa, đặc biệt có 5 loài chim có vùng phân bố hẹp được ghi nhận là Trĩ sao, Khướu đầu đen *Garrulax milleti*, Khướu má trắng *G. vassali*, Khướu mỏ dài *Jabouilleia danjoui*, và Chích chạch má xám

Macronous kelleyii. Như vậy rõ ràng là Kon Cha Răng là một bộ phận của vùng Chim Đặc hữu Cao nguyên Kon Tum và đã được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam (Tordoff 2002).

Đáng chú ý là các đợt khảo sát về khu hệ bướm đã phát hiện 7 taxon có thể là mới cho khoa học (Anon. 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Trước năm 1975, vẫn có dân sinh sống trong khu bảo tồn, nhưng đến nay không còn dân sống trong khu bảo tồn nữa. Dân số các xã vùng đệm là 5.564 người, thuộc hai dân tộc Ba Na và Kinh. Từ lâu đời nay, người Ba Na vẫn có truyền thống sử dụng tài nguyên rừng (Anon. 1999).

Các hoạt động ảnh hưởng tới đa dạng sinh học của khu bảo tồn là phát rừng trồng cà phê, săn bắn động vật, khai thác lâm sản và lửa rừng. Hầu hết các hoạt động trái phép này đã gây thiệt hại đối với các sinh cảnh rừng tự nhiên của khu vực (Theo lời Lê Trọng Trãi 2000). Tuy nhiên, do Kon Cha Răng nằm ở vùng xa xôi hẻo lánh, sức ép dân số thấp, diện tích rừng xung quanh khu bảo tồn lớn đã cung cấp các sản phẩm rừng khác nhau cho người dân sinh sống gần khu vực. Các tác động tổng thể của con người lên khu bảo tồn được coi là thấp nhất so với tất cả các khu vực khác trong cả nước.

Khu BTTN Kon Cha Răng cách Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh 12 km về phía tây và được nối liền với nhau bởi các dải rừng tự nhiên. Nhờ vậy, hai khu bảo vệ này và dải hành lang rừng tạo ra một diện tích sinh cảnh đủ rộng cho các quần thể thú lớn như Hổ *Panthera tigris*. Các diện tích rừng trung gian giữa hai khu bảo tồn hiện nay do các lâm trường quản lý. Trong kế hoạch đầu tư cho Khu BTTN Kon Cha Răng BirdLife Quốc tế và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã kiến nghị trong tương lai hai khu bảo tồn này nên sát nhập thành một khu bảo tồn thiên nhiên (Lê Trọng Trãi et al. 2000). Đề xuất trên cũng phù hợp với đề xuất của Chương trình hành động rừng nhiệt đới (Bộ Lâm nghiệp, 1991), Kế hoạch hành động đa dạng sinh học (Chính phủ CHXHCN Việt Nam /GEF 1994) và báo cáo Mở rộng hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam cho thế kỷ 21, BirdLife/FIPI (Wege et al. 1999).

Các giá trị khác

Rừng của Khu BTTN Kon Cha Răng có vai trò phòng hộ đầu nguồn của sông Kôn. Rừng trong khu bảo tồn đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và cung cấp nguồn nước cho các công trình thủy điện và cung cấp nước tưới cho hàng ngàn hecta lúa nước ở vùng hạ lưu sông Kôn. Kon Cha Răng còn có giá trị tiềm năng về du lịch và nghiên cứu khoa học.

Các dự án có liên quan

Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai và Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam đang xây dựng một dự án GEF cỡ vừa cho hai Khu BTTN Kon Cha Răng và VQG Kon Ka Kinh cũng như một số Lâm trường trong khu vực. Dự án có thể sẽ được bắt đầu triển khai vào năm 2004.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Kon Cha Răng phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	CA1 -Trung Trường Sơn
A _{II}	VN025 -Kon Cha Răng
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	Được Chi cục Kiểm lâm Gia Lai quản lý như rừng đặc dụng.

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1994) "Investment plan for Kon Cha Rang Nature Reserve, Central Highlands:.. Hanoi: Forest Science Institute of Vietnam. In Vietnamese.

Anon. (1999) :Investment plan for Kon Cha Rang Nature Reserve, Gia Lai province:.. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Eames, J. C. and Robson, C. R. (1993) Threatened primates in southern Vietnam. *Oryx* 27(3): 146-154.

Le Trong Trai, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Tran Hieu Minh (2000) An investment plan for Kon Ka Kinh Nature Reserve, Gia Lai province: a contribution to the management plan. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute.

Rozhnov, V. V., Kuznetsov, G. V. and Pham Trong Anh (1991) New distributional information on Owston's Palm Civet. *Small Carnivore Conservation* 5: 7.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

